TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày: 04-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Tâm;

Ông Nguyễn Văn Hiếu.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 07/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 21/3/2019 đối với các bị cáo:

1. Vũ Anh Hg (tên gọi khác: N), sinh năm 1988 tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Th, huyện X, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S và bà Tạ Thị L; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2018 đến ngày 20/11/2018 chuyển tạm giam, đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đình T, sinh năm 1982 tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tổ 37, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L (đã chết) và bà Dương Thị H; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2018 đến ngày 20/11/2018 chuyển tạm giam, đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

3. Dương Quốc H (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1998 tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tổ 37, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Quốc V và bà Nguyễn Thị H; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2018 đến ngày 20/11/2018 chuyển tạm giam, đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (61 người)

- Nguyễn Viết Th, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 6, phường Nghĩa T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Lê Thị Thu H, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.Vắng mặt.

- Trần Thị Q, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 5, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 3, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Thái Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa P, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Võ Thị Ngọc M, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 8, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Phạm Thị H, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Nguyễn Thị Trân C, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa Tr, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Hỏa Văn L, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Huỳnh Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 3, phường Nghĩa T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Trương Thị Bích Q, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 5, phường Nghĩa Tr, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Phạm Văn K, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Nguyễn Văn M, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 3, phường Nghĩa T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Văn Công V, sinh năm 1954; địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Ngô Thị Cát T, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 10, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Dương Minh T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 2, xã Quảng K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Nguyễn Minh T, sinh năm 1941; địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa Tr, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Nguyễn Đỗ K, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 9, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Trịnh Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 9, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

- Nguyễn Văn N, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 7, phường Nghĩa P, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

- Ngô Văn B, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 3, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Nguyễn Xuân H, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Bùi Quang N, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Từ Thị Mỹ L, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa P, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Trần Thị K, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 5, phường Nghĩa Tr, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 3, phường Nghĩa T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Nguyễn Bá H, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Nguyễn Đình L, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Khương Thị Hoài G, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 6, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Hoàng Thị D, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 10, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Phan Thị Bích Hg, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 4, phường Nghĩa Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Tưởng Văn L, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 6, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- An Văn S, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa Tr, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Đặng Anh T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 3, xã Đắk H, huyện G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Đỗ Huy Ph, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 5, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Hoàng Trọng H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Phan Lâm Th, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa Tr, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Nguyễn Vũ Mạnh Q, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa Tr, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Dương Thị Tuyết S, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn C, xã Đắk N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Nguyễn Thị T, sinh năm 1981, địa chỉ: Tổ 6, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Trần Thanh Q, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 5, phường Nghĩa T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Phan Thị Thu H, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 6, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Nguyễn Văn P, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 6, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Tạ Thị Thân T, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa Tr, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Quảng Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đặng Xuân L, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 4, phường Nghĩa P, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Nguyễn Văn Hn, sinh năm 1987; địa chỉ: Bon J, xã Trường X, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Thái Thị U, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa Tr, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Đỗ Thị Hồng Y, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- H' R, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 5, phường Nghĩa T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 4, phường Nghĩa P, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6 năm 2018, Vũ Anh Hg, Nguyễn Đình T vào thị xã G để cùng thực hiện hoạt động cho vay trả góp, sau đó T gọi thêm Dương Quốc H vào hỗ trợ phần mềm quản lý cho vay. T lo nguồn vốn, Hg trực tiếp giao dịch với khách, H sẽ cập nhật mọi hoạt động trả góp hàng ngày vào phần mềm để theo dõi, quản lý, khi Hg bận hoặc đi vắng thì T, H sẽ hỗ trợ.

Hoạt động cho vay trả góp của nhóm Hg cụ thể như sau: Nhóm Hg sử dụng phần mềm quản lý cầm đồ, vay lãi, bát họ trên trang website có tên miền là "mecash.vn" và H tạo một tài khoản lấy tên là "nguyenvanlong825" dùng để sử dụng quản lý trong hoạt động cho vay trả góp. Sau đó nhóm in ấn card – visit, phát tờ rơi quảng cáo, dán lên cột điện, tường bê tông công cộng với nội dung *"Cho vay trả góp, Nhanh - gọn - lẹ, chỉ cần CMND + Hộ khẩu, giải ngân trong vòng 10 phút, 0964493825"*, số điện thoại này Hg trực tiếp sử dụng.

Phương thức cho vay: Sau khi thỏa thuận số tiền cho vay, Hg sẽ đưa ra kỳ hạn trả góp cho khách chọn (20, 25, 30 ngày). Trong mỗi lần giao dịch, nhóm Hg sẽ thu tiền trả góp theo kỳ ngày và phí giao dịch (*phí xăng xe đi lại trực tiếp đến nhà thu*

tiền trả góp hàng ngày). Hàng ngày, Hg trực tiếp đến nhà của những người vay tiền để thu tiền góp hoặc người dân đến nhà Hg để trả tiền góp.

Cơ quan điều tra xác định được, trong khoảng thời gian từ tháng *6/2018* đến ngày bị bắt *17/11/2018,* có 61 người dân/149 lượt vay tiền của nhóm Hg, trong đó có **97** giao dịch đã hoàn thành, **52** giao dịch chưa hoàn thành. Nhóm Hg hoạt động cho vay trả góp với lãi suất từ 108%/năm đến 365%/năm, cao gấp 5,4 lần đến 18,25 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Cụ thể:

01. **Nguyễn Viết Th** vay 03 lần tổng số tiền gốc 100.000.000đ, lãi suất 283%/năm; 02 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 17.841.096đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 287.760.

02. **Lê Thị Thu H** vay 05 lần tổng số tiền gốc 70.000.000đ, lãi suất 283%/năm; 04 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 12.265.752đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 647.459đ.

03. **Trần Thị Q** vay 05 lần tổng số tiền gốc 120.000.000đ, lãi suất 226%/năm; 03 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 17.773.973đ, 02 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 2.539.139đ.

04. **Nguyễn Ngọc A**, vay 03 lần tổng số tiền gốc 70.000.000đ, lãi suất 365%/năm; 02 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 10.633.571đ, 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 945.205đ.

05. **Nguyễn Ngọc B**, vay 04 lần tổng số tiền gốc 70.000.000đ, lãi suất 283%/năm; 03 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 11.150.684đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 1.007.159đ

06. **Thái Thị H**, vay 01 lần số tiền gốc 10.000.000đ, lãi suất 226%/năm; giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 2.369.863đ.

07. **Võ Thị Ngọc M**, vay 03 lần tổng số tiền gốc 30.000.000đ, lãi suất từ 226%/năm đến 283%/năm; 02 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 4..600.000đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 112.851đ.

08. **Phạm Thị H**, vay 02 lần tổng số tiền gốc 10.000.000đ, lãi suất từ 365%/năm; giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 2.363.014đ.

09. **Nguyễn Thị Trân C**, vay 04 lần tổng số tiền gốc 60.000.000đ, lãi suất 365%/năm; 03 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 10.633.563đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 425.342đ.

10. **Hỏa Văn L**, vay 06 lần tổng số tiền gốc 75.000.000đ, lãi suất 365%/năm; 04 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 11.815.070đ; 02 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 2.032.192đ

11. **Huỳnh Thị T**, vay 06 lần tổng số tiền gốc 27.000.000đ, lãi suất 365%/năm; 04 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 3.780.821đ; 02 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 302.465đ.

12. **Trương Thị Bích Q,** vay số tiền gốc 10.000.000đ, lãi suất vay 283%/năm; giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 2.230.137đ.

13. **Nguyễn Thị Quỳnh N**, vay 03 lần tổng số tiền gốc 30.000.000đ, lãi suất vay 283%/năm; 02 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 4.460.274đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 791.339đ.

14. **Phạm Văn K**, vay 04 lần tổng số tiền gốc 40.000.000đ, lãi suất 365%/năm; 03 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 6.094.931đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 661.644đ

15. **Nguyễn Văn M**, vay 03 lần tổng số tiền gốc 25.000.000đ, lãi suất từ 226%/năm đến 283%/năm; 02 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 3.484.931đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 564.253đ.

16. **Văn Công V**, vay 02 lần số tiền gốc 40.000.000đ, lãi suất 365%/năm; giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 9.452.054đ.

17. **Ngô Thị Cát T**, vay 03 lần tổng số tiền 15.000.000đ, lãi suất 365%/năm; 02 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 2.363.014đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 614.384đ.

18. **Dương Minh T**, vay số tiền gốc 10.000.000đ, lãi suất 283%/năm; giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 2.230.137đ.

19. **Nguyễn Thị Kim H**, vay 02 lần tổng số tiền gốc 30.000.000đ, lãi suất từ 226%/năm đến 283%/năm; 01 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 2.554.795đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 1.079.099đ.

20. **Đào Thị N**, vay 02 lần tổng số tiền gốc 20.000.000đ, lãi suất 226%/năm; 01 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 2.369.863đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 282.127đ.

21. **Nguyễn Minh T**, vay 03 lần tổng số tiền gốc 11.000.000đ, lãi suất 365%/năm; 02 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 1.890.410đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 368.630đ.

22. **Nguyễn Đỗ K**, vay 02 lần tổng số tiền gốc 60.000.000đ, lãi suất từ 256%/năm đến 365%/năm; 01 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 7.375.342đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 1.701.370đ.

23. **Trịnh Thị T**, vay 03 lần tổng số tiền gốc 45.000.000đ, lãi suất 365%/năm; 02 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 5.907.535đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 2.457.534đ.

24. **Nguyễn Văn N**, vay 03 lần tổng số tiền gốc 16.000.000đ, lãi suất 365%/năm, 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 2.949.041đ.

25. **Nguyễn Thị Ngọc Th**, vay 02 lần tổng số tiền gốc 30.000.000đ, lãi suất 283%/năm; 01 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 3.345.205đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 323.730đ.

26. **Ngô Văn B**, vay số tiền gốc 5.000.000đ, lãi suất 365%/năm; giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 1.181.507đ.

27. **Hoàng Thị Thu H**, vay 02 lần tổng số tiền gốc 20.000.000đ, lãi suất 365%/năm; 01 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 2.363.014đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 189.041đ.

28. **Nguyễn Xuân H**, vay 02 lần tổng số tiền gốc 25.000.000đ, lãi suất 365%/năm; 01 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 2.363.014đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 283.562đ.

29. **Bùi Quang N**, vay số tiền gốc 20.000.000đ, lãi suất 283%/năm; giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 4.460.274đ.

30. **Từ Thị Mỹ L**, vay 02 lần tổng số tiền gốc 100.000.000đ, lãi suất từ 283%/năm đến 365%/năm; 01 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 20.621.918đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 1.079.099.

31. **Nguyễn Thị Ngọc Q**, vay 05 lần tổng số tiền gốc 145.000.000đ, lãi suất 365%/năm; 04 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 27.174.657đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 3.119.178đ.

32. **Trần Thị K**, vay 02 lần tổng số tiền gốc 30.000.000đ, lãi suất 283%/năm; giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 6.690.410đ.

33. **Nguyễn Thị Tuyết Nh**, vay 10 lần tổng số tiền gốc 70.000.000đ, lãi suất 283%/năm; 07 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 11.150.683đ; 03 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 1.726.558đ.

34. **Nguyễn Bá H**, vay 02 lần tổng số tiền gốc 20.000.000đ, lãi suất 365%/năm; 01 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 2.363.014đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 661.644đ.

35. **Nguyễn Đình L**, vay 03 lần tổng số tiền gốc 15.000.000đ, lãi suất 365%/năm; 02 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 2.363.014đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 614.384đ.

36. **Khương Thị Hoài G**, vay 05 lần tổng số tiền gốc 35.000.000đ, lãi suất 365%/năm; giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 8.270.549đ.

37. **Hoàng Thị D**, vay 03 lần tổng số tiền gốc 19.000.000đ, lãi suất 365%/năm; 02 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 2.835.617đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 1.323.288.

38. **Nguyễn Thị Kim L**, vay 03 lần tổng số tiền gốc 21.000.000đ, lãi suất từ 283%/năm đến 313%/năm; 02 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 3.568.220đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 842.466đ.

39. **Phan Thị Bích Hg**, vay 02 lần tổng số tiền gốc 14.000.000đ, lãi suất 365%/năm; 01 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 1.890.411đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 907.397đ.

40. **Tưởng Văn L**, vay 02 lần tổng số tiền gốc 40.000.000đ, lãi suất 226%/năm; giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 14.219.178đ.

41. **Nguyễn Thị H,** vay số tiền gốc 15.000.000đ, lãi suất 226%/năm; giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 3.554.795đ.

42. **An Văn S**, vay số tiền gốc 5.000.000đ, lãi suất 365%/năm; giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 1.181.507đ.

43. **Đặng Anh T**, vay số tiền gốc 15.000.000đ, lãi suất 283%/năm; giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 3.345.205đ.

44. **Đỗ Huy Ph**, vay 06 lần tổng số tiền gốc 90.000.000đ, lãi suất 226%/năm; 04 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 4.739.726đ; 02 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 1.467.058đ.

45. **Hoàng Trọng H**, vay 02 lần tổng số tiền gốc 35.000.000đ, lãi suất từ 226%/năm đến 283%/năm; 01 giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 3.345.205đ; 01 giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 3.159.817đ.

46. **Phan Lâm Th**, vay số tiền gốc 20.000.000đ, lãi suất 226%/năm; giao dịch đã hoàn thành, thu lợi bất chính 4.739.726đ.

47. **Nguyễn Vũ Mạnh Q**, vay số tiền gốc 5.000.000đ, lãi suất 108%/năm; giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 169.051đ.

48. **Dương Thị Tuyết S**, vay số tiền gốc 20.000.000đ, lãi suất 283%/năm; giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 2.302.077đ.

49. **Nguyễn Thị Th**, vay số tiền gốc 5.000.000đ, lãi suất 365%/năm; giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 472.603đ.

50. **Nguyễn Thị T** vay số tiền gốc 15.000.000đ, lãi suất 180%/năm; giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 2.036.510đ.

51. **Trần Thanh Q**, vay số tiền gốc 8.000.000đ, lãi suất 365%/năm; giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 1.285.479đ.

52. **Phan Thị Thu H**, vay số tiền gốc 8.000.000đ, lãi suất 365%/năm; giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 1.134.247đ.

53. **Nguyễn Văn P**, vay số tiền gốc 5.000.000đ, lãi suất 365%/năm; giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 567.123đ

54. **Tạ Thị Thân T**, vay số tiền gốc 5.000.000đ, lãi suất 365%/năm; giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 472.603đ.

55. **Nguyễn Trọng Th**, vay số tiền gốc 20.000.000đ, lãi suất 365%/năm; giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 1.890.411.

56. **Đặng Xuân L**, vay số tiền gốc 40.000.000đ, lãi suất 283%/năm; giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 2.302.077đ.

57. **Nguyễn Văn Hn**, vay số tiền gốc 5.000.000đ, lãi suất 365%/năm; giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 283.562đ.

58. **Thái Thị U**, vay số tiền gốc 10.000.000đ, lãi suất 283%/năm; giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 359.700đ.

59. **Đỗ Thị Hồng Y**, vay số tiền gốc 15.000.000đ, lãi suất 283%/năm; giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 1.079.099đ.

60. **H' R**, vay số tiền gốc 20.000.000đ, lãi suất 283%/năm; giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 719.399đ.

61. **Nguyễn Thị Kim T**, vay số tiền gốc 8.500.000đ, lãi suất 134%/năm; giao dịch chưa hoàn thành, thu lợi bất chính 175.197đ.

Ngày 16/11/2018, ông Nguyễn Viết Th, ông Nguyễn Xuân H làm đơn tố giác hành vi cho vay lãi nặng của nhóm Hg.

Ngày 17/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của nhóm Hg tại tổ 3, phường Nghĩa Th, thu giữ: 156 bộ hồ sơ giao dịch vay tiền (mỗi bộ hồ sơ gồm có giấy vay tiền, chứng minh thư nhân dân/sổ hộ khẩu/giấy chứng nhận đăng ký xe/giấy phép lái xe/giấy chứng nhận kết hôn); 01 máy tính xách tay, hiệu DELL, màu đen, đăng nhập tài khoản phần mềm "nguyenvanlong825" quản lý hoạt động vay; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, gắn sim số 0964493825; 04 hộp card visit; 63.000.000đ (sáu mươi ba triệu đồng) và một số giấy tờ cá nhân của người vay *(đặc điểm như biên bản thu giữ lưu trong hồ sơ vụ án).*

Cáo trạng số 09/CT–VKS ngày 06/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Vũ Anh Hg, Nguyễn Đình T, Dương Quốc H về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên bổ sung thêm nội dung Cáo trạng đối với số tiền thu lợi bất chính từ **57** giao dịch chưa hoàn thành là **48.824.938đ** (bốn mươi tám triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi tám đồng), như vậy tổng số tiền các bị cáo thu lợi bất chính là **352.808.942đ** (ba trăm năm mươi hai triệu tám trăm linh tám nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng).

Qua phần xét hỏi, các bị cáo khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố tại phiên tòa và thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Anh Hg, Nguyễn Đình T, Dương Quốc H phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*". Căn cứ khoản 2 Điều 201; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Vũ Anh Hg, Nguyễn Đình T, mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Dương Quốc H từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận ngày 15/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 110, trả lại 21 chứng minh nhân dân, 02 giấy phép lái xe, 13 sổ hộ khẩu, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho những người đi vay.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu xanh đen, số Imel: 111540; 01 máy tính xách tay, hiệu DELL, màu đen, core I5 là phương tiện nhóm Hg sử dụng vào việc phạm tội; số tiền 63.000.000đ (sáu mươi ba triệu đồng) do nhóm Hg thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 04 hộp card visit thu được tại nhà Hg cần tịch thu tiêu hủy; 156 giấy mượn tiền lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với 28 sổ hộ khẩu; 07 sổ tạm trú; 35 chứng minh thư nhân dân; 13 giấy phép lái xe; 07 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 03 bản sao giấy khai sinh; 01 giấy chứng nhận kết hôn; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 bằng tốt nghiệp đại học; 01 hộ chiếu, đây là giấy tờ hợp pháp của những người đi vay, nên cần trả lại cho cho những người này.

Đối với số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội là 352.808.942đ (ba trăm năm mươi hai triệu tám trăm linh tám nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng), cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước. Cơ quan điều tra đã thu giữ được 63.000.000đ (sáu mươi ba triệu đồng), các bị cáo đã tự nguyện nộp lại 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), do đó cần tiếp tục truy thu các bị cáo 259.808.942đ (hai trăm năm mươi chín triệu tám trăm linh tám nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng).

Phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, hoàn toàn đồng ý với tội danh, mức hình phạt và các biện pháp tư pháp mà Kiểm sát viên đề nghị.

Lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Trong thời gian từ tháng 6 đến tháng 11 năm 2018, Vũ Anh Hg, Nguyễn Đình T, Dương Quốc H đã cùng nhau thực hiện hoạt động cho vay trả góp trên địa bàn thị xã G. Hoạt động cho vay trả góp với lãi suất từ *108%/năm đến 365%/năm,* cao gấp 5,4 lần đến 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền các bị cáo cho vay là **1.962.500.000đ** *(một tỷ chín trăm sáu mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng)*, đã thu lợi bất chính số tiền **352.808.942đ** *(ba trăm năm mươi hai triệu tám trăm linh tám nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng).*

Do đó, đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*", quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

Điều 201 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. . . ."

[3]. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xậm phạm đến lợi ích của công dân, làm ảnh hưởng tới an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân mà bất chấp vi phạm pháp luật.

Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm giản đơn, tuy nhiên mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo khác nhau nên cần phân hóa để quyết định hình phạt.

Nguyễn Đình T và Vũ Anh Hg có vai trò khởi xướng, các bị cáo từ Hà Nội vào thị xã G trước, rồi mới rủ thêm Dương Quốc H để cùng cho vay trả góp. T là người huy động vốn. Hg trực tiếp liên hệ, giao dịch với người đi vay, trực tiếp đi thu tiền góp hàng ngày. Dương Quốc H có vai trò đồng phạm, nhưng ở mức độ vai trò hạn chế hơn, H thực hiện việc nhập thông tin người vay và trả góp hàng ngày.

Như vậy, các bị cáo Hg và T có vai trò ngang nhau, thực hành tích cực hơn, nên quyết định mức hình phạt tương đương nhau và cao hơn bị cáo H.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính (mỗi bị cáo đã nộp 10.000.000đ (*mười triệu đồng)* vào tài khoản Chi cục thị hành án dân sự thị xã G), đây là các tình tiết được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận ngày 15/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 110, trả lại 21 chứng minh nhân dân, 02 giấy phép lái xe, 13 sổ hộ khẩu, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho những người đi vay.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu xanh đen, số Imel: 111540; 01 máy tính xách tay, hiệu DELL, màu đen, core I5 là phương tiện nhóm Hg sử dụng vào việc phạm tội; số tiền 63.000.000đ (sáu mươi ba triệu đồng) do nhóm Hg thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 04 hộp card visit thu được tại nhà Hg cần tịch thu tiêu hủy; 156 giấy mượn tiền lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với 28 sổ hộ khẩu; 07 sổ tạm trú; 35 chứng minh thư nhân dân; 13 giấy phép lái xe; 07 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 03 bản sao giấy khai sinh; 01 giấy chứng nhận kết hôn; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 bằng tốt nghiệp đại học; 01 hộ chiếu, đây là giấy tờ hợp pháp của những người đi vay, nên cần trả lại cho cho những người này là phù hợp.

[6]. Đối với số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội là 352.808.942đ (ba trăm năm mươi hai triệu tám trăm linh tám nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng), cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước. Cơ quan điều tra đã thu giữ được 63.000.000đ (sáu mươi ba triệu đồng), các bị cáo đã tự nguyện nộp lại 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), do đó cần tiếp tục truy thu các bị cáo 259.808.942đ (hai trăm năm mươi chín triệu tám trăm linh tám nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng). Cụ thể, truy thu bị cáo Vũ Anh Hg 103.923.577đ, làm tròn số 103.924.000đ (một trăm linh ba triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng), Nguyễn Đình T 103.923.577đ, làm tròn số 103.924.000đ (một trăm linh ba triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng), Dương Quốc H 51.961.788đ, làm tròn số 51.962.000đ (năm mươi mốt triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

[7]. Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý đối với các bị cáo và các biện pháp tư pháp của đại diện Viện kiểm sát, là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 2 Điều 201; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 135, 136 của Bộ

luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Anh Hg, Nguyễn Đình T, Dương Quốc H phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

Xử phạt:

Bị cáo Vũ Anh Hg **10 (mười) tháng tù,** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 17/11/2018).

Bị cáo Nguyễn Đình T **10 (mười) tháng tù,** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 17/11/2018).

Bị cáo Dương Quốc H **08 (tám) tháng tù,** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 17/11/2018).

2. Về xử lý vật chứng: Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản thu giữ ngày 17/11/2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra và biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2019, giữa Công an thị xã Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông, được xử lý như sau:

Chấp nhận ngày 15/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại 21 chứng minh nhân dân, 02 giấy phép lái xe, 13 sổ hộ khẩu, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho những người đi vay.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu xanh đen, số Imel: 111540; 01 máy tính xách tay, hiệu DELL, màu đen, core I5; số tiền 63.000.000đ *(sáu mươi ba triệu đồng)*, theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 19/3/2019, giữa Công an thị xã Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã G.

Tịch thu tiêu hủy 04 hộp card visit.

Trả lại cho những người đi vay những giấy tờ hợp pháp, gồm: 28 sổ hộ khẩu; 07 sổ tạm trú; 35 chứng minh thư nhân dân; 13 giấy phép lái xe; 07 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 03 bản sao giấy khai sinh; 01 giấy chứng nhận kết hôn; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 bằng tốt nghiệp đại học; 01 hộ chiếu (*thông tin cá nhân, địa chỉ của những người đi vay giống như nội dung trong bảng kê vật chứng và những giấy tờ hợp pháp, mà tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2019 thể hiện).*

Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 156 giấy mượn tiền.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng)* để đảm bảo công tác thi hành án (theo các biên lai thu tiền số 0000312, 0000313, 0000314 ngày 27, 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa).

Truy thu số tiền thu lợi bất chính: Truy thu bị cáo Vũ Anh Hg 103.924.000đ (một trăm linh ba triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Đình T 103.924.000đ (một trăm linh ba triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng), bị cáo Dương Quốc H 51.962.000đ (năm mươi mốt triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông, để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Vũ Anh Hg, Nguyễn Đình T, Dương Quốc H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã G.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TX Gia Nghĩa;
- Văn phòng CA TX Gia Nghĩa;
- Nhà tạm giữ CA TX Gia Nghĩa;
- Phòng HSNV CA TX Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TX G;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đoàn Minh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA**